

1. ĐỐI TƯỢNG VAY VỐN (Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg)

- Học sinh các cấp đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Luật Giáo dục đáp ứng các điều kiện vay vốn.

- Học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam đáp ứng các điều kiện vay vốn.

2. ĐIỀU KIỆN VAY VỐN (Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg)

- Là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo chuẩn quy định của pháp luật hoặc hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 (có bố hoặc mẹ hoặc bố và mẹ mất do dịch Covid-19);

- Không có máy tính, thiết bị đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu học tập trực tuyến và chưa được hưởng chính sách hỗ trợ máy tính, thiết bị học tập trực tuyến dưới mọi hình thức.

3. PHƯƠNG THỨC CHO VAY (Điều 4 Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg)

Việc cho vay đối với học sinh, sinh viên được thực hiện theo phương thức cho vay thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình của học sinh, sinh viên là người đứng tên vay và giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội.



Trường hợp đối tượng là học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam đã đủ 18 tuổi thì được trực tiếp đứng tên vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cư trú hoặc nơi nhà trường đóng trụ sở nếu hộ gia đình không còn thành viên nào đủ 18 tuổi trở lên hoặc thành viên còn lại không còn sức lao động, không có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Việc cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội được thực hiện theo phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội theo hợp đồng ủy thác hoặc trực tiếp cho vay đến người vay.

4. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN VAY (Điều 5 Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg)

Vốn vay được sử dụng để mua máy



tính, thiết bị đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu học tập trực tuyến bao gồm: máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng và các thiết bị ghi hình kỹ thuật số (webcam), thiết bị thu thanh (microphone).

5. MỨC VỐN CHO VAY (Điều 6 Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg)

Mức vốn cho vay tối đa 10 triệu đồng/học sinh, sinh viên.



6. ĐỒNG TIỀN CHO VAY, TRẢ NỢ (Điều 7 Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg)

Đồng tiền cho vay và trả nợ là đồng Việt Nam.

7. THỜI HẠN CHO VAY (Điều 8 Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg)

Thời hạn cho vay tối đa 36 tháng.

Đối với trường hợp sinh viên đủ 18 tuổi trực tiếp đứng tên vay vốn thì tại thời điểm vay vốn nếu thời gian dự kiến kết thúc khóa học còn từ 24 tháng trở lên thì thời hạn cho vay tối đa được tính từ ngày vay đến hết 12 tháng sau thời điểm dự kiến kết thúc khóa học. Thời điểm dự kiến kết thúc khóa học của sinh viên được xác định theo giấy xác nhận của nhà trường.

8. LÃI SUẤT CHO VAY (Điều 9 Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg)

Lãi suất cho vay 1,2%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng lãi suất cho vay hộ nghèo tại thời điểm vay vốn.

**BỘ TƯ PHÁP
VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

TÌM HIỂU QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ

TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN CÓ HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH KHÓ KHĂN ĐỂ MUA MÁY TÍNH, THIẾT BỊ PHỤC VỤ HỌC TẬP TRỰC TUYẾN

(Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến)

